

CÔNG TY ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỔ KIẾN THIẾT THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

Số: 363 /XSKT-KHKD
V/v thực hiện công bố thông tin Báo cáo đánh
giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh
doanh năm 2022 của Công ty.

Kính gửi: Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính
Phủ về quy định chi tiết một số Điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-HĐTV ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Hội
đồng thành viên Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh
(HFIC) về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của HFIC.

Công ty TNHH Một thành viên Xổ sổ kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh
(Công ty) báo cáo HFIC nội dung công bố thông tin Báo cáo đánh giá về kết quả
thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty (văn bản đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên;
- Kiểm soát viên Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- P.CNTT, Tổ PC&KSNB;
- Lưu: VT, KHKD (10).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Thị Sang
Phan Thị Sang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Đánh giá các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 so với kế hoạch như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Phát hành vé số	Tỷ đồng	11.550	11.550	
b)	Sản lượng In	Triệu vé	2.933,2	2.933,2	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.235	11.132	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.175	1.692	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	940	1.353	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3.038	4.157	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (không có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (không có)	Tỷ đồng			
8	Tổng số lao động	Người	375	373	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	85,370	95,204	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,440	4,282	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	81,930	90,921	

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu và các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

a. Thuận lợi:

- Vé số truyền thống: bước vào đầu năm 2022, khi dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, tình hình kinh doanh của các Công ty XSKT khu vực miền Nam nói chung và Công ty XSKT thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã sớm phục hồi nhanh chóng khi hoạt động trở lại từ ngày 22/10/2021 và duy trì được tốc độ tăng trưởng cao cho đến hết năm 2022. Ngoài ra, với việc cập vé phát hành ngày càng lớn, đã tạo điều kiện cho Công ty mở rộng địa bàn tiêu thụ, phát triển lực lượng đại lý, giúp tỷ lệ tiêu thụ vé số và doanh thu của Công ty tăng cao. Bên cạnh đó, các quy định của Nhà nước về quản lý hoạt động kinh doanh xổ số ngày càng đầy đủ và chặt chẽ hơn; nhu cầu tiêu thụ vé số của thị

trường khu vực miền Nam luôn gia tăng qua từng năm; lực lượng đại lý luôn đồng hành cùng Công ty, tích cực tiêu thụ vé số.

- Vé số cào: Công ty đã tập trung nghiên cứu, đầu tư công nghệ của các nước tiên tiến để phát triển sản phẩm mới “*Xổ số cào biết kết quả ngay*”. Đến cuối năm 2022, Công ty đã mở rộng phân phối sản phẩm đến hơn 10 tỉnh, thành trong khu vực miền Nam với 67 đại lý. Qua 04 năm đưa vào kinh doanh, đến nay sản phẩm vẫn thu hút được khách hàng cho thấy việc đầu tư phát triển sản phẩm mới đã đạt hiệu quả rất tốt, góp phần bổ sung doanh thu từ 4% - 5%/năm.

b. Khó khăn:

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi nêu trên, Công ty cũng gặp không ít khó khăn; trong đó khó khăn lớn nhất là bị tác động, ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 sau khi Công ty hoạt động trở lại sau đợt bùng dịch lần thứ 4. Ngoài ra, áp thấp nhiệt đới cùng với mưa bão, lũ lụt xảy ra nhiều và kéo dài hơn các năm trước; nhiều loại hình xổ số và trò chơi có thưởng với phương thức bán hàng qua mạng internet và thiết bị cầm tay tiếp tục phát triển, mở rộng. Trong năm 2022, tình hình cạnh tranh trong gia công in vé số ngày càng thêm gay gắt, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh... chi phí bảo trì máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu ngành in tăng giá đã ảnh hưởng rất nhiều đến Công ty trong việc giữ khách hàng, duy trì sản xuất và ổn định đời sống cho người lao động...

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên; tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt. (không có)

2. Các khoản đầu tư tài chính: Trong năm 2022, Công ty không có các khoản đầu tư tài chính phát sinh mới. Công ty chỉ còn có khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp - Đô thị Hóc Môn (HOCIN) với giá trị 30 tỷ đồng phát sinh từ năm 2008. Công ty đã hoàn thành Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025 trình cấp thẩm quyền phê duyệt; sau khi được phê duyệt Công ty sẽ tổ chức thực hiện thoái vốn khoản đầu tư này theo đúng các quy định của Nhà nước.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty (không có).

Nơi nhận:

- HFIC (để b/c);
- Hội đồng thành viên;
- Kiểm soát viên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Phòng KHKD, KTTV, CNTT, Tổ PC&KSNB;
- Lưu VT. (11)

